BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN C ĐÀ NẴNG
Số: 31 /BVC-VTTB

V/v mời chào giá VTTH - HC phục vụ công tác chuyên môn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 01 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, các nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện C Đà Nẵng có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán Mua VTTH – HC phục vụ công tác chuyên môn, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện C Đà Nẵng. Địa chỉ: Số 122 đường Hải Phòng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

2. Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

BS. Ngô Hữu Thuận, SĐT: 0949 369 838; Email: vattubvc@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại phòng Văn thư - Bệnh viện C Đà Nẵng. Đ/c: Số 122 đường Hải Phòng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng trong giờ hành chính các ngày trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu.

- Địa chỉ mail: vattubvc@gmail.com nhận file mềm và bản scan.

4. Thời hạn nhận báo giá: Từ 8h00phút ngày 14 tháng 01 năm 2025 đến trước 16h30phút ngày 23 tháng 01 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày phát hành.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế/linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị): Chi tiết bảng mô tả đính kèm **phụ lục 1.**

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế như sau:

- Địa điểm cung cấp: Bệnh viện C Đà Nẵng. Đ/c: Số 122 đường Hải Phòng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Hàng hóa được giao mới 100%, chưa qua sử dụng, được bảo quản và đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

3. Thời gian giao hàng dự kiến:

- Thời gian cung ứng dự kiến Quý I năm 2025.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không.

- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ chứng

Scanned with CamScanner

từ theo yêu cầu. Chứng từ thanh toán phải phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Hồ sơ báo giá bao gồm:

a. Báo giá theo mẫu phụ lục 2 đính kèm thông báo này.

b. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp phải đính kèm tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế báo giá (bản giấy hoặc file mềm gửi trực tiếp về địa chỉ của bệnh viện hoặc email quy định tại khoản 3 mục I - Yêu cầu báo giá).

c. Trường hợp bản giấy chậm trễ trong quá trình vận chuyển gửi về địa chỉ nhận trực tiếp của bệnh viện quy định tại khoản 3 mục I - Yêu cầu báo giá. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp phải có file mềm và bản scan của Hồ sơ báo giá theo quy định tại điểm a, b khoản 5 mục này gửi về địa chỉ email của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá trước ngày kết thúc thời hạn nhận báo giá quy định tại khoản 4, mục I - Yêu cầu báo giá; bản giấy phải được gửi về Bệnh viện C Đà Nẵng chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc tiếp nhận báo giá.

Nơi nhận:
- Như trên,
- Lưu VT, VTTB

GIÁM ĐỐC

BỘ Y TẾ BỆNH VIỆN C ĐÀ NẴNG

Nguyễn Trọng Thiện

Scanned with CamScanner

PHỤ LỤC 1

BẢNG MÔ TẢ CHI TIẾT DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ/ LINH KIỆN, PHỤ KIỆN, VẬT TƯ THAY THẾ SỬ DỤNG CHO TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

(Đính kèm Yêu cầu báo giá số: 34 /BVC-VTTB, ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Bệnh viện C Đà Nẵng)

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	Đơn vị tính	Quy cách
1	Hóa chất xét nghiệm HE4	Hóa chất định lượng HE4 trong huyết thanh và huyết tương người, bằng phương pháp điện hóa phát quang được dùng trên máy miễn dịch tự động. Thành phần tối thiểu gồm: Vi hạt phủ Streptavidin, Kháng thể đơn dòng kháng HE4 đánh dấu biotin, Kháng thể đơn dòng kháng HE4 đánh dấu phức hợp ruthenium. Ngưỡng đo dưới: ≤ 15 pmol/L - Ngưỡng đo trên: 1500 pmol/L Độ ổn định trên máy phân tích: 28 ngày Bảo quản ở 2-8 °C	2	Hộp	Hộp/100 test
2	Hóa chất chuẩn xét nghiệm HE4	Hóa chất dùng để chuẩn xét nghiệm định lượng HE4 trên máy miễn dịch tự động. Thành phần tối thiểu gồm: huyết thanh ngựa đông khô chứa protein HE4 với 2 khoảng nồng độ. Bảo quản ở 2-8 °C	1	Hộp	Hộp/4x1ml
3	Hóa chất kiểm chuẩn HE4 (QC)	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm miễn dịch HE4 trên máy miễn dịch tự động. Thành phần tối thiểu gồm: huyết thanh chứng đông khô lấy từ huyết thanh người với 2 khoảng nồng độ. Bảo quản ở 2-8 °C	1	Hộp	Hộp/4x1ml
4	Hóa chất xét nghiệm Progesterol	Hóa chất định lượng progesterone trong huyết thanh và huyết tương người, bằng phương pháp điện hóa phát quang được dùng trên máy miễn dịch tự động. Thành phần tối thiểu gồm: Vi hạt phủ Streptavidin, Kháng thể đơn dòng kháng progesterone đánh dấu biotin, Progesterone kết hợp với một peptide tổng hợp đánh dấu phức hợp ruthenium. Ngưỡng đo dưới: ≤ 0.05 ng/mL - Ngưỡng đo trên: 60 ng/mL Độ ổn định trên máy phân tích: 56 ngày Bảo quản ở 2-8 °C	2	Hộp	Hộp/100 test
5	Hóa chất chuẩn xét nghiệm Progesterol	Hóa chất dùng để chuẩn xét nghiệm định lượng Progesterone III trên máy miễn dịch tự động. Thành phần tối thiểu gồm: huyết thanh người đông khô chứa progesterone với 2 khoảng nồng độ. Bảo quản ở 2-8 °C	1	Hộp	Hộp/4x1ml
6	Hóa chất xét nghiệm Estradiol	Hóa chất định lượng estradiol trong huyết thanh và huyết tương người, bằng phương pháp điện hóa phát quang được dùng trên máy miễn dịch tự động. Thành phần tối thiểu gồm: Vi hạt phủ Streptavidin, Hai kháng thể đơn dòng kháng estradiol đánh dấu biotin, Dẫn xuất estradiol đánh dấu phức hợp ruthenium. Ngưỡng đo dưới: ≤ 18.4 pmol/L - Ngưỡng đo trên: 11010 pmol/L Độ ổn định trên máy phân tích: 56 ngày Bảo quản ở 2-8 °C	2	Hộp	Hộp/100 test
7	Hóa chất chuẩn xét nghiệm Estradiol	Hóa chất dùng để chuẩn xét nghiệm định lượng Estradiol III trên máy miễn dịch tự động. Thành phần tối thiểu gồm: huyết thanh người đông khô chứa estradiol với 2 khoảng nồng độ.	1	Hộp	Hộp/4x1ml

Scanned with CamScanner

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	Đơn vị tính	Quy cách
		Bảo quản ở 2-8 °C			
8	Hóa chất xét nghiệm FSH	Hóa chất định lượng nội tiết tố kích thích nang trứng trong huyết thanh và huyết tương người, bằng phương pháp điện hóa phát quang được dùng trên máy miễn dịch tự động. Thành phần tối thiểu gồm: Vi hạt phủ Streptavidin, Kháng thể đơn dòng kháng FSH đánh dấu biotin, Kháng thể đơn dòng kháng FSH đánh dấu phức hợp ruthenium . Ngưỡng đo dưới: ≤ 0.3 mIU/mL - Ngưỡng đo trên: 200 mIU/mL Độ ổn định trên máy phân tích: 56 ngày Bảo quản ở 2-8 °C	2	Hộp	Hộp/100 test
9	Hóa chất chuẩn xét nghiệm FSH	Hóa chất dùng để chuẩn xét nghiệm định lượng FSH trên máy miễn dịch tự động. Thành phần tối thiểu gồm: hỗn hợp huyết thanh ngựa đông khô chứa FSH với hai khoảng nồng độ. Bảo quản ở 2-8 °C	1	Hộp	Hộp/4x1ml
10	Hóa chất xét nghiệm LH	Hóa chất định lượng nội tiết tố tạo hoàng thể trong huyết thanh và huyết tương người, bằng phương pháp điện hóa phát quang được dùng trên máy miễn dịch tự động. Thành phần tối thiểu gồm: Vi hạt phủ Streptavidin, Kháng thể đơn dòng kháng LH đánh dấu biotin, Kháng thể đơn dòng kháng LH đánh dấu phức hợp ruthenium. Ngưỡng đo dưới: ≤ 0.1 mIU/mL - Ngưỡng đo trên: 200 mIU/mL Độ ổn định trên máy phân tích: 56 ngày Bảo quản ở 2-8 °C	2	Hộp	Hộp/100 test
11	Hóa chất chuẩn xét nghiệm LH	Hóa chất dùng để chuẩn xét nghiệm định lượng LH trên máy miễn dịch tự động. Thành phần tối thiểu gồm: hỗn hợp huyết thanh người đông khô chứa LH người với 2 khoảng nồng độ. Bảo quản ở 2-8 °C	1	Hộp	Hộp/4x1ml
12	Test nhanh dùng xét nghiệm kết hợp Morphin, Heroin và codein	Test thử 3 chỉ số Morphin, Heroin và codein	100	Test	
13	Test phát hiện định tính kháng nguyên Clamydia	Dạng khay. Độ nhạy >93%. Độ đặc hiệu >99%. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc tương đương	12	Hộp	Hộp/ 25 test
14	Kit phát hiện Human Papilloma Virus (HPV) định tính	Thành phần HPV qPCR mix, negative control, positive control, internal control, Tube PCR. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc tương đương	5	Hộp	Hộp/ 50 test
15	Kit phát hiện các typ HPV nguy cơ cao và phát hiện phân biệt 4 typ HPV: HPV6, HPV11, HPV 16, HPV 18. Tổng số: 16 type	Thành phần bộ kít HR qPCR mix, 4 type qPCR mix, chứng dương HR, chứng dương 4 type, chứng âm, Tube PCR; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc tương đương	2	Hộp	Hộp/ 50 test
16	Hóa chất tách chiết (cột silica) cho loại mẫu: Tế bào nuôi cấy, vi khuẩn, mẫu	Tế bào nuôi cấy, vi khuẩn, mẫu quét bề mặt, mẫu dịch phết, huyết thanh, huyết tương; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc tương đương	5	Hộp	Hộp/ 50 test

Scanned with CamScanner

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	Đơn vị tính	Quy cách
	quét bề mặt, mẫu dịch phết, huyết thanh, huyết tương hoặc tương đương				
17	Điện cực dán CNDDT (Máy cho máy điện cơ)	Chất liệu: Bạc/ bạc chloride (Ag/AgCl) và Gel rắn - Kích thước điện cực 474mm2 với diện tích ghi 54mm2, dây dài 0.8m. -Có thể thay đổi vị trí nhiều lần, mỗi điện cực với dây dẫn mã màu đỏ, xanh lá cây và màu đen -Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO, CE, FSC	72	Miếng	Hộp/12
18	Điện cực kim 26Gx1.5 hay 26Gx2.0 (Máy điện cơ)	- Chất liệu: Thép không rỉ, đầu nối điện cực kim được mạ vàng. - Kích cỡ: dài 25 - L2175mm, đường kính kim 0.30 - 0.60mm, chuẩn 30G - 23G, diện tích ghi 0.02 - 0.07 mm² (tùy loại có kích thước phù hợp khác - Đầu nhọn kim vát Robotic để chèn kim tốt hơn và giảm đau. - Tiệt trùng bằng phương pháp phEthylene oxide -Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO, CE, FSC, FDA	25	Cây	Hộp/25
19	Điện cực đất (Máy điện cơ)	Chất liệu: Cảm biến Ag/AgCl. Chất liệu tiếp xúc da: Solid Gel. Vỏ điện cực: Vải không dệt - - Đầu nối bằng thép không rỉ AISI 304 - Đầu cắm chuẩn: T.P. DIN 42802 - Kích thước: dây dài 150 cm, kích thước điện cực: 35x45mm, diện tích tiếp xúc da: 1.575 mm²	12	Miếng	Hộp/4 miếng
20	Que vô trùng lấy mẫu	Que vô trùng lấy mẫu	5	Gói	Gói/100 que
21	Chỉ Prolen 6/0 kim tròn, kim tam giác, 2 kim, kim dài 11mm hoặc tương đương	Chỉ không tan tổng hợp Polypropylene số 6/0 kim tròn, kim tam giác, 2 kim, kim dài 11mm hoặc tương đương. tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc tương đương	36	Sợi	H/12
22	Chỉ Prolen 7/0 kim tròn, kim tam giác, 2 kim, kim dài 8mm, kim nhỏ hoặc tương đương	Chỉ không tan tổng hợp Polypropylene số 7/0 kim tròn, kim tam giác, 2 kim, kim dài 8mm, kim nhỏ hoặc tương đương. tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc tương đương	36	Sợi	H/12
23	Chỉ Nylon 5/0 kim tròn, kim tam giác, kim dài 16mm hoặc tương đương	Chỉ không tan tổng hợp Nylon số 5/0. Loại kim cắt, kim tròn, kim tam giác, kim dài 16mm hoặc tương đương. tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc tương đương	24	Sợi	
24	Spongel 7x5x1cm (vật liệu cầm máu sinh học) hoặc tương đương	Vật liệu cầm máu tự tiêu dạng xốp, kích thước 7cm x 5cm x 1cm, vô trùng	60	Miếng	
25	Miếng áp (opsite) dùng trong phẫu thuật thủ thuật cỡ 35x35cm (Tấm da vùng mổ)	Kích thước 35 x 35 cm, có keo Acrylate, vô trùng	60	Miếng	
26	Chỉ Polyglacxan 4/0 (vicryl) kim tròn, kim dài 17mm hoặc tương đương	kim tròn, kim dài 17mm hoặc tương đương. tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc tương đương	24	Sợi	

Scanned with CamScanner

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	Đơn vị tính	Quy cách
27	Tấm mask điện cực trung tính dùng 1 lần	Tương tích với các loại dao mổ đơn cực tại bệnh viện. Bề mặt phủ chất liệu gel hydrogel barrier, bám dính cao, giảm điện trở tại khu vực tiếp xúc, có rảnh chia ở giữa giúp giám sát dòng điện phản hồi. Viền bản cực chống thấm tốt giúp ngăn không cho chất lỏng chảy vào.	50	Sợi	
28	Túi lase luồn dây camera nội soi	Màng PP, PE. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	50	Sợi	
29	Vòng su thắt trĩ	Vòng su thắt trĩ	1	Hộp	H/100
30	Lọc khuẩn đo chức năng hô hấp	Phương pháp lọc: Tĩnh điện Vật liệu vỏ lọc: Polypropylen Sợi lọc: Sợi tổng hợp tĩnh điện Hiệu quả lọc: Lọc vi khuẩn (BVF) <99.9995%* lên tới 0,027 µm;Lọc vi rút VFE <99.9994%* lên tới 0,027 µm.;Lọc có đầu kết nối với máy hình tròn. Một đầu bệnh nhân ngậm hình oval, tiện lợi khi sử dụng	30	Cái	Gói/ 1 cái
31	Mask thở oxy có túi dự trữ khí	PVC y tế, Mềm, Mask oxy, dây 1.8m, có nẹp mũi không sắc nhọn, vô trùng	70	Cái	
32	Giấy điện tim 3 cần	Giấy điện tim 03 cần. Dạng cuộn. Kích thước 63mm x 30mmx17mm. Đạt tiêu chuẩn TCVN	70	Cuộn	80mmx20
33	Dây truyền dịch chịu áp lực cao	Dây truyền dịch có kim đầu kim sắc nhọn, từ vật liệu inox không gỉ, không bị cặn trong, có nắp đậy bảo vệ, van thoát khí có màng lọc khí vô khuẩn, buồng nhỏ giọt và ống nhỏ giọt có thiết kế màng lọc dịch, trong dễ quan sát theo dõi đếm giọt, dây mềm dẻo không gãy gập. Chiều dài dây ≥1500mm. Chịu được áp lực cao. Có thể dùng được cho máy truyền dịch. Khử trùng bằng EO. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485.	4000	Sợi	
34	Lọ vô trùng lấy bệnh phẩm	Nhựa PS trắng trong. Đóng gói từng cái, vô trùng.	600	Sợi	
35	Dây truyền bơm tiêm điện dài 60-150cm	Dây nối bơm tiêm điện với khóa kết nối , khóa bảo vệ: cap connector, ống chống xoắn. Độ dài của dây nối là 140cm. Sản phẩm được tuyệt trùng 100%, Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2012, tiêu chuẩn châu âu CE hoặc tương đương	700	Sợi	
36	Chỉ Prolen 2/0 kim tròn, kim dài 25mm hoặc tương đương	Chỉ không tan tổng hợp Polypropylene số 2/0 kim tròn, kim dài 25mm hoặc tương đương. tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc tương đương	12	Sợi	
37	Chỉ Mersilk 2/0 kim tròn, kim dài 26-36mm hoặc tương đương	Chỉ không tan tự nhiên Silk số 2/0 kim tròn, kim dài 26mm hoặc tương đương. tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc tương đương	24	Sợi	
38	Chỉ Mersilk 3/0 kim tròn, kim dài 26-36mm hoặc tương đương	Chỉ không tan tự nhiên Silk số 3/0 kim tròn, kim dài 26mm hoặc tương đương. tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc tương đương	24	Sợi	
39	Bông vô trùng 2x2cm	Bông hút nước 2cm x 2cm, vô trùng	1.350	Gói	Gói/50g

Scanned with CamScanner

PHỤ LỤC 2

MẪU BÁO GIÁ

(Đính kèm Yêu cầu báo giá số /BVC-VTTB ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Bệnh viện C Đà Nẵng)

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện C Đà Nẵng

Trên cơ sở Yêu cầu báo giá số ..... /BVC-VTTB ngày … tháng … năm 2025 của Bệnh viện C Đà Nẵng, chúng tôi … *[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

STT	Danh mục hàng hóa	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất (3)	Mã HS (4)	Năm sản xuất (5)	Xuất xứ (6)	Số lượng/ khối lượng (7)	Đơn giá (8) (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (9) (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (10) (VND)	Thành tiền (11) (VND)
1	..									
2	…									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày … tháng … năm … [Ghi ngày … tháng … năm … kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục 1 – Yêu cầu báo giá]

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

… , ngày … tháng … năm …

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp (12)

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục" trong Bảng mô tả tại Phụ lục 1 – Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục" trong Bảng mô tả tại Phụ lục 1 – Yêu cầu báo giá.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Bảng mô tả tại Phụ lục 1 – Yêu cầu báo giá.

Scanned with CamScanner

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu. Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu vào báo giá.

Scanned with CamScanner